

Bản tin Phân tích kỹ thuật

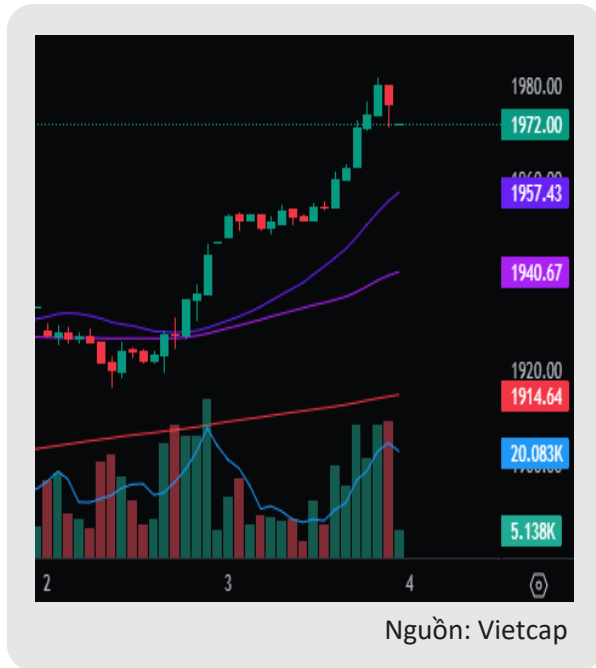
03/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2512 mặc dù duy trì xu hướng tăng nhưng hoạt động tăng giá trong ngày đã bị thu hẹp phần lớn khi tiếp cận ngưỡng 1.982 điểm. (M15)
- Dự báo VN30F2512 sẽ điều chỉnh nhằm kiểm định lại vùng 1.960 điểm. Vị thế bán được mở quanh 1.974 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.982 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.974 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.960 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.982 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- Đà tăng trên chỉ số VN-Index được dẫn dắt bởi nhóm Ngân hàng, Bán lẻ,... và lực cầu có sự dàn trải nhất định ở mọi phân khúc vốn hóa. Trong ngắn hạn, VN-Index và VN30-Index duy trì tín hiệu Tích cực, chỉ số VNMicap được nâng lên mức Tích cực bởi đà tăng bắt đầu ổn định và quán tính điều chỉnh từ giai đoạn trước không còn.
- Hoạt động mua cải thiện trên diện rộng ở nhóm Ngân hàng và không ghi nhận áp lực bán giá cao bất thường trên các nhóm ngành chủ đạo khác. Về tín hiệu kỹ thuật, phiên tăng 03/12 giúp thiết lập đà tăng trên 100% cổ phiếu Ngân hàng, đối trọng hoàn toàn/phần lớn áp lực điều chỉnh trước đó.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, VN-Index sẽ tiếp cận các khu vực cao hơn (1.795-1.800 điểm) trong thời gian tới và chỉ số không còn phụ thuộc vào một số cổ phiếu dẫn dắt như các phiên giao dịch trước. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1.700-1.720 điểm. Trong quá trình tăng về vùng 1.800 điểm, các nhịp điều chỉnh (nếu có) đều mang mục đích củng cố.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	269,400	-2.04%	9.96%	1,038,002	-4.429	2,287	7.1	117.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	52,000	6.01%	6.34%	279,240	3.519	6,208	1.7	8.4	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
BID	38,400	4.21%	2.81%	269,620	2.376	3,781	1.7	10.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	30,250	4.67%	4.31%	240,001	2.349	2,603	1.6	11.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	58,900	2.26%	1.38%	492,149	2.327	4,202	2.2	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	24,550	4.25%	5.59%	197,750	1.760	3,017	1.6	8.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
MWG	84,700	5.88%	5.61%	125,225	1.542	3,955	4.0	21.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	100,000	-3.66%	14.68%	179,330	-1.376	-60	5.0	-1,677.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	34,900	2.05%	3.10%	247,310	1.061	3,112	1.5	11.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
GAS	64,500	-2.42%	4.03%	155,635	-0.789	5,014	2.4	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	48,600	2.32%	-2.02%	145,182	0.704	3,469	3.3	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	80,600	2.54%	2.54%	116,541	0.621	2,196	3.5	36.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACB	24,450	2.09%	1.03%	125,591	0.549	3,385	1.4	7.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,800	1.13%	-1.11%	205,702	0.488	1,876	1.6	14.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	214,000	-1.79%	2.98%	126,605	-0.475	2,897	5.2	73.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	123,200	10.00%	-15.62%	24,640	0.506	9,526	5.4	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	70,000	-2.51%	-6.54%	62,985	-0.325	4,851	5.3	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	14,100	2.17%	1.44%	27,137	0.121	-3,768	4.0	-3.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	12,100	7.08%	7.08%	8,261	0.120	1,116	1.0	10.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	12,400	2.48%	0.81%	12,440	0.063	1,055	1.0	11.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	25,900	1.97%	0.78%	14,696	0.059	360	2.4	72.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DHT	73,400	4.11%	-2.65%	6,648	0.056	735	6.2	99.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	28,900	1.40%	-1.70%	19,036	0.055	1,675	2.7	17.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTI	34,500	-4.96%	-4.43%	3,919	-0.040	2,493	1.5	13.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCS	48,500	2.11%	3.85%	7,760	0.034	4,365	1.5	11.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

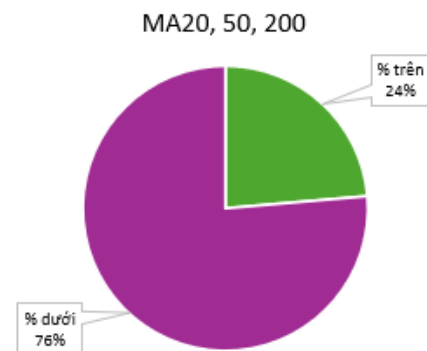
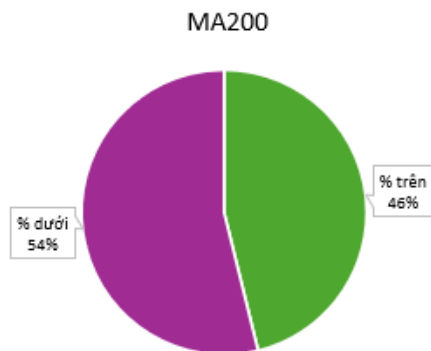
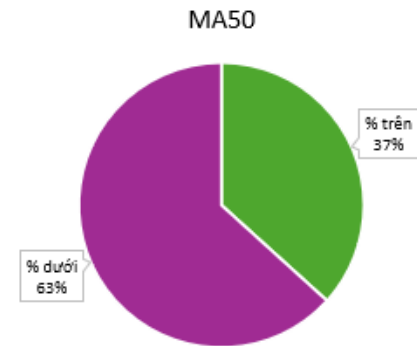
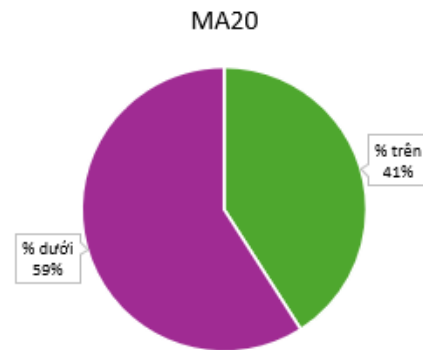
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	74,600	2.75%	0.27%	225,300	0.252	3,046	6.0	24.3	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ACV	54,900	1.67%	3.58%	197,956	0.134	2,971	3.0	18.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	64,000	4.40%	3.73%	47,388	0.085	4,405	4.6	14.6	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VCR	45,600	11.22%	12.32%	9,170	0.042	-134	5.9	-325.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
ABB	15,300	5.52%	4.79%	15,511	0.035	1,997	1.0	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SJG	18,400	-8.91%	-11.96%	8,316	-0.030	1,954	1.1	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	220,300	0.27%	2.13%	233,168	0.026	7,722	14.6	28.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TBD	145,600	12.00%	6.28%	4,720	0.023	6,138	6.7	23.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSR	25,200	1.61%	10.53%	27,704	0.018	-389	2.3	-64.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VSF	25,900	2.78%	2.78%	12,897	0.015	35	5.6	746.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	220,300	0.3%	104.1	134.6	105,000	219,700	14.6	28.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,300	5.5%	129.9	60.1	6,700	14,800	1.0	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
DCL	41,000	5.4%	83.2	39.0	19,850	38,900	2.0	86.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLP	7,930	1.7%	6.0	2.0	3,820	7,820	0.9	22.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HID	9,160	6.9%	6.7	7.2	2,500	8,570	0.8	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNP	23,000	10.6%	5.1	4.5	8,432	22,300	1.6	19.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FOX	64,000	4.4%	19.4	5.3	48,372	76,000	4.6	14.6	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DDB	12,000	13.2%	8.0	0.9	9,100	17,200	0.9	64.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NRC	6,400	8.5%	15.1	6.0	3,900	7,000	0.6	-6.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	54,900	1.7%	154.4	51.3	49,094	76,922	3.0	18.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	155,100	7.0%	324.9	81.4	99,280	164,800	8.6	42.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCS	48,500	2.1%	16.1	3.2	38,408	62,625	1.5	11.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	84,700	5.9%	1260.4	509.3	45,593	85,700	4.0	21.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	51,500	0.2%	11.7	4.6	46,670	64,461	1.1	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTL	18,650	2.8%	33.4	17.5	12,300	22,150	1.3	-152.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			03/12/2025	02/12/2025	01/12/2025	28/11/2025	27/11/2025	26/11/2025	25/11/2025	24/11/2025	21/11/2025	20/11/2025
VNINDEX	MA200	Trên	52%	51%	50%	50%	50%	50%	49%	51%	52%	52%
		Dưới	48%	49%	50%	50%	50%	50%	51%	49%	48%	48%
	MA50	Trên	39%	34%	35%	31%	35%	32%	29%	32%	32%	34%
		Dưới	61%	66%	65%	69%	65%	68%	71%	68%	68%	66%
	MA20	Trên	46%	40%	37%	37%	39%	41%	31%	38%	42%	46%
		Dưới	54%	60%	63%	63%	61%	59%	69%	62%	58%	54%

VN30	MA200	Trên	77%	73%	73%	70%	70%	70%	67%	67%	73%	73%
		Dưới	23%	27%	27%	30%	30%	30%	33%	33%	27%	27%
	MA50	Trên	57%	43%	40%	23%	30%	27%	20%	30%	33%	33%
		Dưới	43%	57%	60%	77%	70%	73%	80%	70%	67%	67%
	MA20	Trên	73%	57%	40%	37%	50%	43%	27%	40%	47%	53%
		Dưới	27%	43%	60%	63%	50%	57%	73%	60%	53%	47%

HNX	MA200	Trên	48%	49%	48%	48%	48%	46%	45%	47%	48%	47%
		Dưới	52%	51%	52%	52%	52%	54%	55%	53%	52%	53%
	MA50	Trên	39%	36%	34%	33%	36%	35%	32%	34%	35%	33%
		Dưới	61%	64%	66%	67%	64%	65%	68%	66%	65%	67%
	MA20	Trên	48%	49%	48%	48%	48%	46%	45%	47%	48%	47%
		Dưới	52%	51%	52%	52%	52%	54%	55%	53%	52%	53%

UPCOM	MA200	Trên	36%	34%	36%	37%	35%	33%	31%	32%	33%	34%
		Dưới	64%	66%	64%	63%	65%	67%	69%	68%	67%	66%
	MA50	Trên	36%	35%	36%	37%	37%	36%	35%	35%	34%	34%
		Dưới	64%	65%	64%	63%	63%	64%	65%	65%	66%	66%
	MA20	Trên	43%	42%	42%	42%	43%	42%	42%	41%	41%	42%
		Dưới	57%	58%	58%	58%	57%	58%	58%	59%	59%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành		Tháng 12										Tháng 11									
		05 +	02	01	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06
1	Bán lẻ	77	73	70	71	74	73	67	70	76	77	80	76	65	62	60	56	50	49	44	50
2	Y tế	77	72	51	48	42	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60	-	-	-	65
3	Hàng cá nhân & Gia ...	63	63	65	66	63	60	61	64	64	65	66	60	56	52	48	42	39	39	46	48
4	Hóa chất	56	52	51	53	54	54	54	54	56	57	57	54	49	46	42	38	35	37	45	52
5	Điện, nước & xăng d...	55	56	56	58	59	58	60	63	67	67	65	61	59	55	51	48	45	47	51	55
6	Thực phẩm và đồ uố...	54	54	50	53	56	57	57	56	58	58	59	56	55	50	49	47	43	44	47	53
7	Du lịch và Giải trí	54	54	54	54	52	50	45	42	43	42	44	40	36	35	35	33	32	34	35	37
8	Bất động sản	52	49	42	51	52	53	50	51	44	45	46	44	40	36	38	36	34	39	48	51
9	Hàng & Dịch vụ Côn...	49	48	45	50	53	51	44	45	48	42	46	43	41	43	39	37	37	37	41	44
10	Dầu khí	49	48	46	48	49	49	46	50	57	61	63	65	65	62	53	51	50	52	61	67
11	Viễn thông	47	42	40	47	47	46	51	58	58	59	62	61	57	52	53	49	46	47	54	56
12	Xây dựng và Vật liệu	46	46	42	45	45	43	41	41	42	43	44	43	41	39	37	33	30	31	39	41
13	Ngân hàng	43	35	31	35	34	32	29	29	31	33	35	29	26	26	27	27	25	26	32	37
14	Tài nguyên Cơ bản	43	42	44	49	48	46	47	50	51	52	54	49	45	45	43	41	38	42	43	45
15	Công nghệ Thông tin	42	40	37	42	42	40	46	52	55	53	55	64	56	52	52	51	34	38	45	46
16	Bảo hiểm	41	37	42	44	45	46	47	55	60	58	60	57	55	59	65	59	53	54	64	71
17	Ô tô và phụ tùng	25	25	20	27	37	36	41	44	43	45	48	46	47	43	41	39	37	37	39	42
18	Dịch vụ tài chính	18	16	13	14	16	16	18	19	18	19	22	19	17	18	20	19	16	16	19	22

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	269,400	-2.0%	10.0%	1,038,002	7.1	117.8	2,287	910.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	106,800	0.0%	4.6%	438,672	2.0	17.4	6,133	475.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	52,000	6.0%	6.3%	279,240	1.7	8.4	6,208	1,162.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VPB	30,250	4.7%	4.3%	240,001	1.6	11.6	2,603	895.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	100,000	-3.7%	14.7%	179,330	5.0	-1,677.1	-60	125.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	64,500	-2.4%	4.0%	155,635	2.4	12.9	5,014	74.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	64,600	-0.6%	2.9%	135,011	4.0	15.5	4,160	347.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	214,000	-1.8%	3.0%	126,605	5.2	73.9	2,897	363.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	84,700	5.9%	5.6%	125,225	4.0	21.4	3,955	1,260.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	32,250	0.8%	-0.2%	124,466	1.9	7.9	4,092	455.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	80,600	2.5%	2.5%	116,541	3.5	36.7	2,196	978.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GEE	219,500	-1.6%	12.9%	80,337	10.8	24.1	9,095	154.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	17,350	2.1%	3.9%	79,701	1.2	6.7	2,577	1,400.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	51,900	-1.0%	11.6%	66,565	2.9	15.4	3,373	171.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
MSB	13,050	2.8%	7.0%	40,716	1.0	7.6	1,729	131.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PNJ	91,400	-0.2%	4.8%	31,181	2.6	13.2	6,917	36.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	25,200	1.6%	10.5%	27,704	2.3	-64.8	-389	19.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	155,100	7.0%	6.9%	26,414	8.6	42.9	3,620	324.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	47,500	2.2%	5.6%	17,100	3.3	19.7	2,418	21.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	27,050	1.7%	1.7%	16,918	1.9	338.2	80	549.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCM	65,900	-0.6%	-0.8%	68,207	3.2	18.4	3,576	6.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	35,000	0.0%	-0.8%	46,557	1.5	6.1	5,767	12.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
REE	64,200	1.7%	-1.2%	34,774	1.7	13.4	4,776	18.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KSV	123,200	10.0%	-15.6%	24,640	5.4	12.9	9,526	8.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	51,800	1.0%	-2.1%	15,012	2.3	184.8	280	14.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	33,100	-2.9%	-6.0%	10,884	1.8	14.5	2,303	6.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CMG	36,850	0.8%	-1.7%	7,803	2.6	20.1	1,833	10.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	26,400	-0.4%	-3.6%	3,864	1.8	7.0	3,787	13.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	27,800	-0.7%	-1.4%	3,115	1.3	11.0	2,535	30.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVC	10,700	0.0%	-1.8%	869	0.9	43.6	246	5.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,900	0.1%	-0.1%	17,947	1.7	9.5	3,578	35.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	100,800	1.0%	0.4%	12,276	7.0	32.1	3,139	27.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	32,550	0.8%	-1.5%	11,279	2.6	25.8	1,262	19.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	16,700	1.2%	-0.9%	10,370	0.9	14.2	1,178	30.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	39,500	1.2%	-2.1%	9,692	1.8	19.8	1,996	15.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	31,250	1.6%	-0.5%	5,625	1.8	17.7	1,763	13.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	30,800	0.7%	0.2%	3,403	2.2	15.1	2,037	10.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	18,550	1.1%	0.3%	2,793	1.0	9.3	1,988	10.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	15,800	0.0%	-2.5%	2,568	0.8	10.4	1,524	5.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVS	31,100	1.0%	-1.9%	2,245	0.8	8.8	3,550	6.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	16,550	-0.30%	-1.49%	25,500	54.1%	178	1.3	92.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	44,150	1.96%	-3.50%	64,100	45.2%	3,090	2.2	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	36,100	2.56%	-0.14%	52,100	44.3%	2,150	1.8	16.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	34,200	1.94%	-3.39%	48,500	41.8%	857	2.1	39.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
IDC	38,500	0.79%	-2.17%	54,000	40.3%	4,849	2.2	7.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
DXG	18,550	0.82%	-3.13%	26,000	40.2%	401	1.5	46.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	10,100	0.50%	-1.46%	14,100	39.6%	639	0.9	15.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,900	0.15%	-0.15%	46,600	37.5%	3,578	1.7	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,450	2.09%	1.03%	33,300	36.2%	3,385	1.4	7.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	31,250	1.63%	-0.48%	42,400	35.7%	1,763	1.8	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	15,000	1.01%	-3.23%	20,000	33.3%	(1,950)	0.8	-7.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,800	1.13%	-1.11%	35,700	33.2%	1,876	1.6	14.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	34,500	-2.54%	-3.23%	45,800	32.8%	2,973	1.2	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
MBB	24,550	4.25%	5.59%	32,500	32.4%	3,017	1.6	8.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
SIP	56,400	1.08%	-2.25%	73,900	31.0%	5,474	2.7	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	32,500	-0.91%	2.88%	42,100	29.5%	2,841	1.2	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	34,900	2.05%	3.10%	44,800	28.4%	3,112	1.5	11.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
DPG	43,350	1.29%	-3.13%	55,200	27.3%	3,037	2.1	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	32,350	0.15%	-4.85%	40,800	26.1%	1,882	2.2	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	30,250	4.67%	4.31%	38,000	25.6%	2,603	1.6	11.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn